TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

Bà Huỳnh Thị Kim Trúc Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị T - Sinh năm: 1975; địa chỉ: 612/3 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn H - Sinh năm: 1973; địa chỉ: 155/3 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 01 năm 2020, văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn là bà Hà Thị T (sau đây gọi tắt là bà T) trình bày:

Bà Hà Thị T và ông Ngô Văn H do quen biết rồi tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2006, không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và không có đăng ký kết hôn. Bà T và ông H chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 13 năm thì xảy ra mâu thuẩn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải và không có tiếng nói chung. Cho đến năm 2019, ông bà đã ly thân với nhau cho đến nay mà không thể hàn gắn lại

được. Do nhận thấy cuộc sống vợ chồng đã không còn hạnh phúc nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông H.

+ *Về con chung*: Bà T và ông H có hai người con chung tên là Ngô Thị Kim N - Sinh ngày: 30 tháng 3 năm 2006 và Ngô Hoàng K - Sinh ngày: 17 tháng 6 năm 2007 (hiện đang sống chung với bà Hà Thị T); bà Hà Thị T yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản:* Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản.

+ *Về nợ:* Bà T xác định là không có nợ.

- Trong văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, bị đơn là ông Ngô Văn H (sau đây gọi tắt là ông H) trình bày:

Ông H hoàn toàn thống nhất với phần trình bày của bà T về thời gian chung sống, việc không có đăng ký kết hôn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẩn, thời gian sống ly thân và về con chung. Đối với yêu cầu ly hôn của bà T thì ông H cũng đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Bà T và ông H có hai người con chung tên là Ngô Thị Kim N - Sinh ngày: 30 tháng 3 năm 2006 và Ngô Hoàng K - Sinh ngày: 17 tháng 6 năm 2007 (hiện đang sống chung với bà Hà Thị T); ông H đồng ý để cho bà T được quyền nuôi con và ông H không cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản:* Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản.

+ *Về nợ:* Ông H xác định là không có nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Hà Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* với ông Ngô Văn H, đây là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T và ông H đều có địa chỉ thuộc huyện C, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu của bà T về việc xin ly hôn đối với ông H Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù bà T và ông H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2006, nhưng cho đến nay vẫn không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy hôn nhân của ông bà là không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Đối với yêu cầu của bà Thúy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông H là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Bà T và ông H có hai người con chung tên là Ngô Thị Kim N - Sinh ngày: 30 tháng 3 năm 2006 và Ngô Hoàng K - Sinh ngày: 17 tháng 6 năm 2007 (hiện đang sống chung với bà Hà Thị T); Trong giai đoạn

chuẩn bị xét xử bà T và ông H thống nhất thỏa thuận để cho bà T được quyền trực tiếp nuôi con nêu trên, ông H không cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của bà T, ông H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con chung (Ngô Thị Kim N và Ngô Hoàng K) nên được chấp nhận.

[4] Về chia tài sản: Bà T, ông H thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Bà T, ông H xác định là ông, bà không có nợ của ai; đồng thời Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, điểm c khoản 3 của Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hà Thị T và ông Ngô Văn H.

2/ Về nuôi con chung:

- Giao cho bà Hà Thị T được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi hai người con chung giữa bà với ông Ngô Văn H là Ngô Thị Kim N - Sinh ngày: 30 tháng 3 năm 2006 và Ngô Hoàng K - Sinh ngày: 17 tháng 6 năm 2007 (hai người con này hiện đang sống chung với bà Hà Thị T). Bà Hà Thị T không yêu cầu ông Ngô Văn H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Ông Ngô Văn H có quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này. Trong trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

- Vì lợi ích của con chung, bà Hà Thị T, ông Ngô Văn H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, bà Hà Thị T, ông Ngô Văn H có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản: Bà Hà Thị T, ông Ngô Văn H thống nhất xác định là ông, bà không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4/ Về nợ: Bà Hà Thị T, ông Ngô Văn H xác định là ông, bà không có nợ của ai; đồng thời Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011146 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà Hà Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Bà Hà Thị T, ông Ngô Văn H có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bà Hà Thị T (01 bản);
- Ông Ngô Văn H (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền